TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 6 -2023
"V/v: Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Trần Thanh Hải.
2. Ông: K'Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vui –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa: K'Dem – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 66/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc: "Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST ngày 25 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Ngô Thị Hồng Ph, sinh năm 1974.

Địa chỉ: số 1258 đường H, TT Di Linh, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Bùi Lê Tr, sinh năm 1974. Địa chỉ: số 1258 đường H, TT D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Ngô Thị Hồng Ph trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Hồng Ph và ông Bùi Lê Tr tự nguyện kết hôn năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến 2010 thì phát sinh mâu thuẫn và kéo dài cho đến nay. Nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu nhau, có những bất đồng về quan điểm, lối sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã và xô xát. Hiện vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay. Từ khi sống ly thân đến nay vợ chồng mỗi người sống một nơi, mạnh ai người đó sống, vợ chồng không còn ai quan tâm, chăm sóc đến nhau. Nay bà Ngô Thị Hồng Ph xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Bùi Lê Tr, vợ

chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Ngô Thị Hồng Ph được ly hôn ông Bùi Lê Tr.

+ Về con chung: Nguyên đơn bà Ph trình bày vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Thị Tuyết Nhi, sinh ngày 26/02/1999 và cháu Bùi Thị Yến Vy, sinh ngày 09/01/2006 cháu Nhi khỏe mạnh và đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Riêng cháu Bùi Thị Yến Vy, sinh ngày 09/01/2006 khi ly hôn yêu cầu Tòa giải quyết giao cháu Vy cho bà Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Không yêu cầu ông Bùi Lê Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Tài sản nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Bùi Lê Tr đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến trình bày gửi cho Tòa án; Tòa án đã triệu tập ông Trung nhiều lần để lấy lời khai, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng ông Tr đều vắng mặt không có lý do, không chấp hành thông báo, triệu tập của Tòa án.

- *Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh*: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Hồng Ph cho bà Ngô Thị Hồng Ph được ly hôn với ông Bùi Lê Tr.

Về án phí: Bà Ngô Thị Hồng Ph chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Tòa án nhân dân huyện Di Linh nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập ông Bùi Lê Tr đến phiên tòa lần thứ hai nhưng ông Tr vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Bùi Lê Tr theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Ngô Thị Hồng Ph khởi kiện xin ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn với ông Bùi Lê Tr. Do đó quan hệ tranh chấp là: "Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn" theo khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nơi bị đơn cư trú là huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng nên Tòa án nhân dân huyện Di Linh có thẩm quyền giải quyết vụ án theo điểm a khoản 1 điêu 35 và điểm a khoản 1 điều 39 – Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Hồng Ph và ông Bùi Lê Tr tự nguyện kết hôn năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến 2010 thì phát sinh mâu thuẫn và kéo dài cho đến nay. Nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu nhau, có những bất đồng về quan điểm, lối sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã và xô xát. Hiện vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay. Từ khi sống ly thân đến nay vợ chồng mỗi người sống một nơi, mạnh ai người đó sống, vợ chồng không còn ai quan tâm, chăm sóc đến nhau. Nay bà Ngô Thị Hồng Ph xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Bùi Lê Tr, vợ

chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Ngô Thị Hồng Ph được ly hôn ông Bùi Lê Tr.

Xét mâu thuẫn giữa bà Ph và ông Tr đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho bà Ngô Thị Hồng Ph và ông Bùi Lê Tr được ly hôn.

[4] Về con chung: Nguyên đơn bà Ph trình bày vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Thị Tuyết Nhi, sinh ngày 26/02/1999 và cháu Bùi Thị Yến Vy, sinh ngày 09/01/2006 cháu Nhi khỏe mạnh và đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Riêng cháu Bùi Thị Yến Vy, sinh ngày 09/01/2006 khi Ly hôn yêu cầu Tòa giải quyết giao cháu Vy cho bà Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Không yêu cầu ông Bùi Lê Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét cháu Vy đang ở cùng với bà Phúc và nguyện vọng của cháu Vy muốn ở với mẹ là bà Phúc nên cần giao con cháu Vy cho bà Ph chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông Bùi Lê Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn và thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn bà Ph trình bày về tài sản chung tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong khi ông Tr không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai. Vì vậy Tòa án không đề cập giải quyết tài sản chung, nợ chung trong bản án này.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bà Ngô Thị Hồng Ph phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là phù hợp

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; Điều 144; Điều 147, khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 53; Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Hồng Ph và ông Bùi Lê Tr được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Thị Yến Vy, sinh ngày 09/01/2006 cho bà Ngô Thị Hồng Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Ông Bùi Lê Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn và thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Ngô Thị Hồng Ph chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm xin ly hôn. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0007134 ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02 bản);
-VKSND huyện Di Linh (02 bản);
- THADS huyện Di Linh (01 bản)
- UBND nơi đăng ký kết hôn (01 bản;
- Các đương sự (01 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án, AV (02 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Đồng